

Số: 01/2020/QĐ-TBPS

Quận 12, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: **Ông Đào Tiên Trung.**

Căn cứ vào các Điều 9, 22, 23, Điều 54, Điều 106, 108, 111 và Khoản 3 Điều 80 Luật Phá sản năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ việc phá sản thụ lý số 03/2017/TL-PS ngày 26/12/2017, theo đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của Công ty TNHH A; địa chỉ: 373 Lê Văn Khương, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 03/2018/QĐ-MTTPS ngày 25/01/2018, đối với Công ty TNHH A; địa chỉ: 373 Lê Văn Khương, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Biên bản về việc không tiến hành được hội nghị chủ nợ ngày 18/5/2020 và ngày 09/6/2020;

Xét thấy, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập hội nghị chủ nợ hợp lệ nhưng các chủ nợ vắng mặt không có lý do nên không tiến hành được hội nghị chủ nợ.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Công ty TNHH A; địa chỉ: 373 Lê Văn Khương, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị phá sản.

2. Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH A, đình chỉ giao dịch liên quan đến doanh nghiệp, chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động; giải quyết quyền lợi của người lao động.

3. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật đối với ông Hong KiMyung – Giám đốc của Công ty TNHH A.

4. Thanh lý và bán đấu giá tài sản còn lại của Công ty TNHH A: không có.

5. Các khoản nợ của Công ty TNHH A đối với chủ nợ được chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi kể từ ngày 10/6/2020.

6. Phương án phân chia giá trị tài sản trước và sau khi tuyên bố phá sản Công ty TNHH A (kèm theo danh sách chủ nợ của Công ty TNHH A được ghi nhận tại biên bản hội nghị chủ nợ) theo thứ tự phân chia tài sản quy định tại Điều 53, 54 Luật phá sản:

6.1. Chi phí phá sản:

- Phí Quản tài viên trọn gói là 6.000.000 đồng;
- Chi phí đăng báo, đăng tải thông tin về Quyết định tuyên bố phá sản;

Công ty TNHH A đã nộp tạm ứng chi phí phá sản là 15.000.000 đồng, Tòa án đã chi tạm ứng phí Quản tài viên, chi phí đăng báo, đăng tải thông tin về Quyết định tuyên bố phá sản (theo hóa đơn, chứng từ hợp lệ), phần còn lại sẽ được chuyển cho Quản tài viên để tiếp tục thanh toán chi phí phá sản.

6.2. Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động đã được ký kết;

6.3. Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ; khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ. Trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán thì từng đối tượng cùng thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

6.4. Trường hợp giá trị tài sản của doanh nghiệp sau khi thanh toán đủ các khoản nợ nói trên mà vẫn còn thì phần còn lại thuộc về cổ đông của Công ty TNHH A.

7. Lệ phí phá sản: Công ty TNHH A phải chịu 1.500.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng lệ phí phá sản đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0035218 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp Công ty TNHH A, chủ nợ, Cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư có quyền đề nghị xem xét lại, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định tuyên bố phá sản.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- Chi cục thuế Quận 12;
- Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH A;
- Các chủ nợ;
- Quản tài viên;
- Cổng thông tin ĐKDN Quốc Gia;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Đăng báo Sài Gòn Giải phóng (02 số);
- Lưu: Hồ sơ phá sản.

THẨM PHÁN

Đào Tiến Trung